

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2026 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1986

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị H và anh T):

- Cháu Nguyễn Anh H1, sinh ngày: 27/11/2007

- Cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày: 07/8/2012

- Cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày: 14/4/2024

Người đại diện theo pháp luật cho cháu Q và cháu Hoàng A: Chị Lê Thị Thanh H – Mẹ đẻ.

Cùng đăng ký HKTT: Thôn H, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Anh T hiện đang bị tạm giam tại: Phân trại tạm giam khu vực K – Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTNQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T.

## **2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T đều xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Anh H1, sinh ngày 27/11/2007, cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/8/2012 và cháu Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 14/4/2024.

Đối với cháu Nguyễn Anh H1: Chị H và anh T đều xác nhận cháu đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên khi ly hôn, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc người trực tiếp nuôi con và người cấp dưỡng nuôi con đối với cháu H1.

Đối với cháu Nguyễn Như Q và cháu Nguyễn Hoàng A: Chị H và anh T thỏa thuận thống nhất: Chị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Như Q và cháu Nguyễn Hoàng A đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Chị Lê Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T1 xác nhận anh chị không có gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận thống nhất để chị H2 150.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002988 ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Văn Giang (ĐK kết hôn ngày 27/3/2007 tại UBND xã Tân Tiến, huyện Văn Giang (cũ));
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thoa**

